

Số: **HH3**/BC-CCTTBVTV

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày **04** tháng 6 năm 2021

BÁO CÁO

Kết quả thực hiện công tác chỉ đạo, điều hành tháng 6, 6 tháng đầu năm và kế hoạch 6 tháng cuối năm 2021

Thực hiện Phiếu chuyển số 67/SNN-KHTC ngày 21 tháng 5 năm 2021 của Phòng Kế hoạch Tài chính Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc báo cáo tình hình kinh tế - văn hóa - xã hội 6 tháng đầu năm và các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm 6 tháng cuối năm 2021;

Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật báo cáo kết quả công tác chỉ đạo điều hành 6 tháng đầu năm và kế hoạch 6 tháng cuối năm 2021, với các nội dung như sau:

I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO ĐIỀU HÀNH

1. Đối với chương trình công tác của đơn vị:

Trong tháng, Chi cục đã tiến hành xây dựng một số kế hoạch triển khai công tác tại đơn vị như sau:

- Kế hoạch số 341/KH-CCTTBVTV ngày 4 tháng 5 năm 2021 của Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật về phát động đợt thi đua cao điểm lập thành tích chào mừng kỷ niệm 110 năm Ngày Bác Hồ ra đi tìm đường cứu nước (05/6/1911 - 05/6/2021) và 45 năm thành phố Sài Gòn - Gia Định mang tên Thành phố Hồ Chí Minh (02/7/1976 - 02/7/2021).

- Kế hoạch số 356/KH-CCTTBVTV ngày 10 tháng 5 năm 2021 của Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật về tổ chức hoạt động hưởng ứng Tháng hành động về an toàn, vệ sinh lao động trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh năm 2021

- Kế hoạch số 364/KH-CCTTBVTV ngày 12 tháng 5 năm 2021 của Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật về phát động phong trào toàn dân bảo vệ ANTQ.

- Kế hoạch số 377/KH-CCTTBVTV ngày 14 tháng 5 năm 2021 của Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật về thực hiện công tác phòng, chống dịch bệnh Covid-19 và kịch bản ứng phó khi Chi cục có công chức, viên chức, người lao động nhiễm hoặc nghi nhiễm Covid-19.

- Kế hoạch số 385/KH-CCTTBVTV ngày 19 tháng 5 năm 2021 của Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật về Công tác phổ biến, giáo dục pháp luật năm 2021.

- Kế hoạch số 386/KH-CCTTBVTV ngày 19 tháng 5 năm 2021 của Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật về tập huấn lĩnh vực bảo vệ thực vật cho cán bộ kỹ thuật năm 2021.

Lũy kế 6 tháng đầu năm 2021, Chi cục đã xây dựng 45 kế hoạch triển khai công tác tại đơn vị.

2. Tham mưu Sở thực hiện các văn bản của Trung ương và UBNDTP:

Công văn số 1010/SNN-TTBVTV ngày 28 tháng 5 năm 2021 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về xin ý kiến góp ý 04 quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền quản lý của Sở Nông nghiệp và PTNT (lĩnh vực trồng trọt và bảo vệ thực vật).

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ

1. Nhiệm vụ chuyên môn

a) Công tác trồng trọt

- Tiến độ sản xuất cây trồng:

+ Cây rau: Ước diện tích gieo trồng rau trong tháng 6 là 1.988 ha, tăng 4,7% so với cùng kỳ. Diện tích gieo trồng 6 tháng đầu năm 2021 là 9.774 ha, tăng 8,1% so với cùng kỳ.

+ Hoa lan, cây kiểng: Ước diện tích gieo trồng trong tháng 6 là 104 ha. Diện tích gieo trồng hoa, cây kiểng 6 tháng đầu năm 2021 là 2.119 ha, tăng 3,6% so với cùng kỳ. Trong đó, diện tích hoa mai: 764 ha, hoa lan: 370 ha, hoa nền: 395 ha và kiểng - bonsai: 590 ha.

+ Cây lúa: Diện tích lúa vụ Đông Xuân 2020 - 2021 đã xuống giống 4.886 ha. Diện tích lúa gieo trồng vụ Hè Thu là 3.253 ha, giảm 10,4% so với cùng kỳ.

- Kiểm tra việc chấp hành pháp luật về đảm bảo an toàn thực phẩm (ATTP) trong quá trình sản xuất rau tại vùng sản xuất: Lấy kế 6 tháng đầu năm 2021, đã lấy 55 mẫu rau gửi kiểm tra các chỉ tiêu về an toàn thực phẩm, kết quả không có mẫu phát hiện dư lượng thuốc BVTV vượt mức giới hạn tối đa cho phép.

- Công bố hợp quy phân bón: Đã công bố hợp quy 274 sản phẩm của 45 công ty.

- Công bố hợp quy giống cây trồng: Đã công bố hợp quy 05 sản phẩm của 05 công ty.

- Công tác cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất nông sản: Chi cục đã cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm cho 09 công ty.

- Công tác điều tra cập nhật bản đồ số hóa vùng rau: 15/300 phiếu.

- Công tác điều tra cập nhật bản đồ số hóa hoa kiểng: 35/200 phiếu.

Chi tiết tình hình sản xuất nông nghiệp (*đính kèm phụ lục I*).

b) Công tác bảo vệ thực vật (BVTV)

- Tình hình sinh vật hại (SVH):

+ Trên rau: DT nhiễm SVH trong tháng là 589,1 ha, tăng 8,2% so với cùng kỳ. Diện tích phòng trừ trong tháng là 1.319,9 lượt ha. Lấy kế 6 tháng đầu năm 2021, diện tích nhiễm sinh vật hại là 3.430,2 ha, giảm 32,7% so với cùng kỳ, diện tích phòng trừ là 6.787,1 lượt ha, giảm 14,3% so với cùng kỳ.

+ Trên hoa lan, cây kiểng: Diện tích nhiễm SVH trong tháng là 45 ha, tăng 18,4% so với cùng kỳ. Diện tích phòng trừ SVH trên hoa lan, cây kiểng là 36,3 ha. Lấy kế 6

tháng đầu năm 2021, diện tích nhiễm sinh vật hại là 256,8 ha, tăng 7,7% so với cùng kỳ, diện tích phòng trừ là 198,9 lượt ha, tăng 14,7% so với cùng kỳ.

+ Trên lúa: Diện tích nhiễm SVH trong tháng là 482,5 ha, giảm 13% so với cùng kỳ, Lũy kế 6 tháng đầu năm 2021, diện tích nhiễm sinh vật hại là 3.142,3 ha, xấp xỉ so với cùng kỳ.

- Thực hiện kiểm tra sử dụng thuốc BVTV tại vùng sản xuất rau: Trong tháng đã kiểm tra 40 hộ, kết quả không có hộ vi phạm. Lũy kế 5 tháng đầu năm đã kiểm tra 132 hộ nông dân (35 hộ trồng rau muống nước, 97 hộ trồng các loại rau khác), kết quả không có hộ vi phạm về sử dụng thuốc bảo vệ thực vật.

- Theo dõi tình hình sinh vật hại vào hệ thống bẫy đèn phục vụ công tác dự tính, dự báo trên cây lúa và cây lâm nghiệp năm 2021: 09 bẫy.

- Thực hiện điều tra tình hình sinh vật gây hại cây trồng: 1.824/5.016 phiếu.

- Thực hiện điều tra bộ thuốc nông dân sử dụng: 127/600 phiếu.

- Thực hiện điều tra đánh giá ảnh hưởng công tác bảo vệ thực vật trên cây hoa lan năm 2021: 53/280 phiếu.

- Công bố hợp quy thuốc BVTV và bình phun thuốc trừ sâu đeo vai: Trong tháng đã công bố 31 sản phẩm thuốc BVTV của 01 công ty. Lũy kế 6 tháng đầu năm 2021, đã công bố 185 sản phẩm thuốc BVTV của 24 công ty và 34 sản phẩm bình phun thuốc trừ sâu đeo vai của 02 công ty.

c) Công tác kiểm dịch thực vật (KDTV)

- Điều tra 100 kho nông sản, tổng sản lượng nông sản là 41.953,8 tấn nông sản và sản phẩm thực vật các loại. Kết quả chưa phát hiện dịch hại thuộc diện đối tượng KDTV lưu chứa trong kho nông sản.

- Thực hiện điều tra sinh vật ngoại lai (cây Mai dương, cây Ngũ sắc và cây Hoa tulip châu phi) tại các quận huyện trên địa bàn Thành phố: 540 phiếu.

d) Công tác thanh, kiểm tra

- Kiểm tra các quy định về quản lý giống cây trồng, phân bón và thuốc BVTV:

+ Công tác kiểm tra: Trong tháng đã kiểm tra 49 cơ sở (26 cửa hàng, 23 công ty). Lũy kế 06 tháng đầu năm 2021, đã kiểm tra 72 cơ sở (28 cửa hàng, 44 công ty).

+ Công tác lấy mẫu:

* Lấy mẫu thuốc BVTV: Đã lấy 13 mẫu thuốc BVTV kiểm tra chất lượng, chưa có kết quả phân tích.

* Lấy mẫu phân bón: Trong tháng lấy 08 mẫu phân bón, chưa có kết quả phân tích. Lũy kế 6 tháng đầu năm 2021 đã lấy 15 mẫu phân bón kiểm tra chất lượng, chưa có kết quả phân tích.

+ Xử lý vi phạm hành chính: Chi cục đã xử phạt vi phạm hành chính 04 vụ vi phạm với tổng số tiền là 79.250.000 đồng, hành vi vi phạm: Buôn bán hàng hóa có chất lượng không phù hợp tiêu chuẩn công bố áp dụng (02 vụ); sản xuất hàng hóa sản phẩm có chất lượng không phù hợp quy chuẩn kỹ thuật tương ứng (01 vụ); sản xuất phân bón mà không lưu hồ sơ kết quả thử nghiệm theo quy định (01 vụ).

- Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện, giấy phép trong 6 tháng đầu năm 2021:

+ Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán phân bón: Trong tháng đã cấp 33 giấy (cửa hàng: 03, công ty: 30). Lũy kế 6 tháng đầu năm cấp 57 giấy (cửa hàng: 03, công ty: 54).

+ Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc BVTV: Trong tháng đã cấp 14 giấy (cửa hàng: 06, công ty: 08). Lũy kế 6 tháng đầu năm cấp 70 giấy (cửa hàng: 36, công ty: 34).

+ Cấp giấy phép vận chuyển thuốc BVTV: Trong tháng đã cấp 30 giấy. Lũy kế 6 tháng đầu năm cấp 73 giấy.

+ Cấp giấy phép quảng cáo, hội thảo: Trong tháng đã cấp 02 giấy. Lũy kế 6 tháng đầu năm cấp 09 giấy.

e) Công tác đào tạo, tập huấn

- Tập huấn về lĩnh vực BVTV: Chi cục đã tổ chức 07 lớp tập huấn phòng trừ sâu bệnh hại trên cây trồng với 193 người tham dự.

- Tập huấn về Kiểm dịch thực vật: Chi cục đã tổ chức 02 lớp tập huấn về cách nhận biết, đặc tính, tác hại của cây cần sa với 60 người tham dự, 01 lớp tập huấn sinh vật ngoại lai với 23 người tham dự.

- Tập huấn về lĩnh vực thanh tra chuyên ngành: Tổ chức 01 lớp văn bản pháp luật mới với 20 người tham dự.

- Tập huấn về công tác trồng trọt: Tổ chức 02 lớp tập huấn về VBPL về phân bón, giống cây trồng với 50 lượt người tham dự.

2. Các chương trình, đề án của ngành: Không

3. Công tác cải cách hành chính

Về Công tác kiểm soát thủ tục hành chính (TTHC):

- Chi cục niêm yết công khai 16 TTHC tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả, trang thông tin điện tử; 16/16 TTHC đang được tiếp nhận tại bộ phận 1 cửa.

- Việc tiếp nhận và trả kết quả TTHC từ ngày 01/01/2021 đến ngày 31/5/2021: Tổng số hồ sơ sơ tiếp nhận: 324 hồ sơ. Tổng số hồ sơ đã giải quyết 320/324, trong đó: 320 hồ sơ đúng hạn (tỷ lệ 100% đúng hạn), 4 hồ sơ đang giải quyết (còn trong hạn).

+ Tổng số TTHC tiếp nhận và trả kết quả qua bưu chính công ích/tổng hồ sơ nộp 1 cửa: 88/324 hồ sơ.

+ Tổng số TTHC tiếp nhận và trả kết quả qua dịch vụ công trực tuyến/tổng hồ sơ nộp 1 cửa: 131/324 hồ sơ.

4. Tình hình sản xuất nông nghiệp công nghệ cao

Hiện nay, tổng diện tích canh tác rau củ quả ứng dụng công nghệ cao trên địa bàn Thành phố là 440,6 ha trong đó tập trung chủ yếu ở huyện Củ Chi là 416 ha, huyện Hóc Môn là 5,5 ha, huyện Bình Chánh là 8,5 ha, huyện Nhà Bè là 4,7 ha. (Chi tiết đính kèm phụ lục II).

5. Tình hình xuất khẩu giống cây trồng

Theo báo cáo của các đơn vị sản xuất kinh doanh giống cây trồng tổng lượng giống xuất khẩu trong 06 tháng đầu năm 2021 là 109,25 tấn (gồm hạt giống rau: 71,25

tần và hạt giống lúa: 38 tần), giảm 2,23% so với cùng kỳ năm 2020 (111,8 tần gồm 61,8 tần hạt giống rau và 50 tần hạt giống lúa). (*Chi tiết đính kèm phụ lục III*).

6. Nhận xét, đánh giá

- Trong 6 tháng năm 2021, qua công tác điều tra tình hình SVH trên cây trồng, công tác dự báo chính xác của lực lượng cán bộ kỹ thuật nên Chi cục đã tham mưu biện pháp phòng trị sinh vật hại cây trồng kịp thời, hiệu quả. Qua đó đã hạn chế tối đa thiệt hại do sinh vật hại gây ra.

- Thường xuyên theo dõi tiến độ sản xuất cây trồng từ đó tham mưu cơ cấu giống, cơ cấu mùa vụ, biện pháp kỹ thuật thâm canh kịp thời, góp phần nâng cao hiệu quả, hạn chế thấp nhất rủi ro gây thiệt hại cho sản xuất.

- Tăng cường kiểm tra việc sử dụng thuốc BVTV, việc chấp hành các quy định về ATTP tại vùng sản xuất đã nâng cao ý thức của người dân trong việc sử dụng thuốc BVTV đúng theo quy định và góp phần đảm bảo ATTP cho người tiêu dùng trên địa bàn Thành phố.

7. Đề xuất, kiến nghị: Không.

Kết quả thực hiện chỉ tiêu kế hoạch (*Chi tiết đính kèm phụ lục IV*).

III. CHƯƠNG TRÌNH CÔNG TÁC 6 THÁNG CUỐI NĂM 2021

1. Nhiệm vụ chuyên môn

a) Công tác trồng trọt

- Tiếp tục triển khai thực hiện kế hoạch điều tra cập nhật bản đồ số hóa vùng trồng rau, hoa kiêng.

- Triển khai kiểm tra ATTP trong quá trình sản xuất rau tại vùng sản xuất: 410 mẫu.

- Tiếp tục tham mưu Sở trình Ủy ban nhân dân Thành phố Kế hoạch triển khai thực hiện Chiến lược phát triển trồng trọt giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2045.

- Tiếp nhận công bố hợp quy về phân bón, giống cây trồng của các tổ chức, cá nhân theo quy định.

b) Công tác Bảo vệ thực vật

- Theo dõi bẫy đèn trên lúa và cây lâm nghiệp: 9 bẫy lúa và 03 bẫy lâm nghiệp.

- Đánh giá ảnh hưởng công tác BVTV: 227 phiếu.

- Điều tra khảo sát định kỳ sâu bệnh hại trên cây lâm nghiệp: 6 tháng.

- Phân tích mẫu sinh vật hại trên cây trồng: 20 mẫu.

- Điều tra tình hình sinh vật gây hại cây trồng: 6 tháng.

- Điều tra bộ thuốc nông dân sử dụng: 473 phiếu.

- Phối hợp chặt chẽ với các quận huyện và các xã phường thực hiện công tác kiểm tra sử dụng thuốc BVTV tại các vùng sản xuất rau an toàn đặc biệt là vùng sản xuất rau muống nước.

- Tham mưu thực hiện phòng trừ sâu bệnh hại trên cây lâm nghiệp tại Sư đoàn 9, huyện Củ Chi.

- Tiếp nhận công bố hợp quy về thuốc bảo vệ thực vật của các tổ chức, cá nhân

theo quy định.

c) *Công tác kiểm dịch thực vật*

- Kiểm tra giống cây trồng mới nhập khẩu: 25 cơ sở.
- Chăm sóc cây phục vụ công tác hậu kiểm giống sau nhập khẩu và giám sát sinh vật hại: 02 đợt.

d) *Công tác thanh, kiểm tra*

- Tổ chức thanh, kiểm tra các cơ sở sản xuất, kinh doanh vật tư nông nghiệp (thuốc BVTV, phân bón và giống cây trồng nông nghiệp). Lấy mẫu kiểm tra chất lượng thuốc BVTV, phân bón và giống cây trồng.

- Thực hiện cấp giấy phép vận chuyển thuốc, nguyên liệu thuốc BVTV, giấy xác nhận nội dung quảng cáo và cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện cơ sở kinh doanh thuốc BVTV theo quy định.

d) *Công tác sự nghiệp kỹ thuật:*

Thực hiện sửa chữa sửa chữa bẫy đèn.

e) *Công tác đào tạo – tập huấn*

- Tập huấn, đào tạo về công tác trồng trọt
 - + Đào tạo người lấy mẫu đất, nước, rau, quả: 02 người.
 - + Hội nghị tập huấn phổ biến văn bản pháp luật: 04 hội nghị.
- Tập huấn, đào tạo về công tác BVTV
 - + Tập huấn lĩnh vực BVTV cho cán bộ kỹ thuật: 01 lớp.
 - + Hội nghị tập huấn về phòng trừ sâu bệnh hại trên lúa, rau, hoa lan, cây kiểng và cây trồng khác cho nông dân các quận, huyện: 36 hội nghị.
 - Tập huấn, đào tạo về công tác KDTV
 - + Hội nghị tập huấn về cách nhận biết, đặc tính, tác hại của cây có chất gây nghiện: 13 hội nghị.
 - + Hội nghị tập huấn sinh vật ngoại lai cho cơ sở kinh doanh hoa, cây kiểng: 09 hội nghị.
 - + Tập huấn văn bản pháp luật mới và nghiệp vụ chuyên môn về lĩnh vực KDTV cho lực lượng Kiểm dịch viên và doanh nghiệp: 03 lớp.
 - Tập huấn, đào tạo về lĩnh vực thanh tra
 - + Tập huấn VBQPPL mới lĩnh vực thanh tra: 02 lớp.
 - + Đào tạo người lấy mẫu phân bón, giống cây trồng: 11 lượt công chức, viên chức.

2. Công tác cải cách hành chính

- Thực hiện rà soát văn bản để kịp thời kiến nghị bổ sung, sửa đổi, bãi bỏ những văn bản có nội dung chưa phù hợp.
 - Thực hiện kiểm soát TTHC theo quy định.
 - Tiếp tục áp dụng quy trình ISO 9001:2015 đối với các TTHC.
 - Tiếp tục niêm yết, công khai TTHC tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả, trên trang thông tin điện tử của Chi cục.

- Thực hiện công tác đào tạo CCVC trong năm 2020 theo hướng phục vụ các chương trình mục tiêu trọng điểm của thành phố và các ban ngành.
- Thực hiện việc quản lý, chế độ chính sách đối với CCVC theo quy định.
- Thực hiện chế độ tài chính công, quản lý tài sản Nhà nước theo quy định./. *Vean*

Nơi nhận:

- BGĐ Sở (Ô.T्रọng đê báo cáo (gửi mail));
- Văn phòng Sở;
- P.KHTC Sở;
- Ban lãnh đạo Chi cục;
- Các Phòng, Trạm trực thuộc (gửi mail);
- Lưu: VT, HCTH.VTT(6).

CHI CỤC TRƯỞNG



Lê Thị Nghiêm

Lê Thị Nghiêm

Lê Thị Nghiêm

Lê Thị Nghiêm



Phụ lục I

TÌNH HÌNH SẢN XUẤT CÂY TRỒNG 6 THÁNG NĂM 2021
 (Kèm theo Báo cáo số **HH3**/BC-CCTTBVTV ngày **01** tháng 6 năm 2021 của Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật)

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Chính thức tháng 6/2020	Lũy kế thực hiện từ đầu năm đến tháng 6/2020	Kế hoạch năm 2021	Thực hiện		So sánh với năm trước		So sánh với kế hoạch năm 2021 (%)
						Ước tháng 6/2021	Lũy kế thực hiện từ đầu năm đến tháng 6/2021	So sánh tháng 6/2021 với tháng 6/2020 (%)	So sánh 6 tháng năm 2021 với 6 tháng năm 2020 (%)	
A	B	C	1	2	3	4	5	6 = 4/1	7 = 5/2	8 = 5/3
I	TRỒNG TRỌT									
1	Cây hằng năm									
	Cây lương thực có hạt									
	- Lúa Đông xuân									
	+ Diện tích gieo trồng	Ha	0	4.951	1.200	0	4.886		98,7	407,2
	+ Diện tích đã cho thu hoạch	"	0	4.951	1.200	0	4.886		98,7	407,2
	+ Năng suất ước trên diện tích thu hoạch	Tấn/ha		5	5		5		100	100
	+ Sản lượng ước tính trên diện tích đã thu hoạch	Tấn	0	24.755	6.000	0	24.430		98,7	407,2
	- Lúa Hè thu									
	+ Diện tích gieo trồng	Ha	2.001	3.633	1.800	1.383	3.253	69,1	89,5	181
	+ Diện tích đã cho thu hoạch	"	0	0	1.800	0	0			
	+ Năng suất ước trên diện tích thu hoạch	Tấn/ha			4,8					
	+ Sản lượng ước tính trên diện tích đã thu hoạch	Tấn			8.640					
	Rau các loại									
	- Diện tích canh tác	Ha		3.517	3.517		3.517		100	100,0

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Chính thức tháng 6/2020	Lũy kế thực hiện từ đầu năm đến tháng 6/2020	Kế hoạch năm 2021	Thực hiện		So sánh với năm trước		So sánh với kế hoạch năm 2021 (%)
						Ước tháng 6/2021	Lũy kế thực hiện từ đầu năm đến tháng 6/2021	So sánh tháng 6/2021 với tháng 6/2020 (%)	So sánh 6 tháng năm 2021 với 6 tháng năm 2020 (%)	
A	B	C	1	2	3	4	5	6 = 4/1	7 = 5/2	8 = 5/3
	- Diện tích gieo trồng	Ha	1.898	9.037	21.150	1.988	9.774	104,7	108,2	46,2
	- Diện tích đã cho thu hoạch	"	1.000	7.950	21.150	760	8.200	76,0	103,1	38,8
	- Năng suất ước trên diện tích thu hoạch	Tấn/ha		28,9	28,9		28,9		100	100,00
	- Sản lượng ước tính trên diện tích đã thu hoạch	Tấn	28.900	229.755	611.235	21.964	236.980	76,0	103,1	38,8
	Hoa các loại									
	- Diện tích canh tác hoa cây kiểng				1.938					
	- Diện tích gieo trồng hoa cây kiểng, trong đó:	Ha	18,5	2.045	2.515	104	2.119		103,6	84,3
	+ Mai (DT canh tác)	Ha		680	680	84	764		112	112
	+ Lan (DT canh tác)	Ha		375	380		370		98,7	97
	+ Hoa nền (DT gieo trồng)	Ha	18,5	409,5	865	20	395		96,5	45,7
	+ Kiểng, bon sai (DT canh tác)	Ha		580	590		590		101,7	100
	Mía									
	- Diện tích trồng	Ha		189	150		173		91,5	115,3
	- Diện tích đã cho thu hoạch	Ha		189	150		173		91,5	115,3
	- Năng suất ước trên diện tích thu hoạch	Tấn/ha		74	73,9		73		98,6	98,8
	- Sản lượng ước tính trên diện tích đã thu hoạch	Tấn		13.986	11.085		12.629		90,3	113,9
	Cỏ thúc ăn gia súc									
	- Diện tích gieo trồng	Ha		4.331	4.331		4.331		100	100

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Chính thức tháng 6/2020	Lũy kế thực hiện từ đầu năm đến tháng 6/2020	Kế hoạch năm 2021	Thực hiện		So sánh với năm trước		So sánh với kế hoạch năm 2021 (%)
						Ước tháng 6/2021	Lũy kế thực hiện từ đầu năm đến tháng 6/2021	So sánh tháng 6/2021 với tháng 6/2020 (%)	So sánh 6 tháng năm 2021 với 6 tháng năm 2020 (%)	
A	B	C	1	2	3	4	5	6 = 4/1	7 = 5/2	8 = 5/3
	- Diện tích đã cho thu hoạch	Ha		4.331	4.331		4.331		100	100
	- Sản lượng ước tính trên diện tích đã thu hoạch	Tấn	13.114	554.489	1.234.335	11.241	556.156		100,3	45,1
2	Cây lâu năm									
2.1	Cây công nghiệp lâu năm									
2.1.3	Cao su									
	- Tổng diện tích gieo trồng	Ha		2.657	1.900		1.900		71,5	100,0
	- Sản lượng	Tấn	100	1.745	3.040	75	1.390		79,7	45,7
2.2	Cây ăn quả									
	- Tổng diện tích gieo trồng	Ha		6.000	5.600		5.600		93,3	100,0
	THIỆT HẠI DO THIÊN TAI, DỊCH BỆNH VÀ MỘT SỐ NGUYÊN NHÂN KHÁC									
I	Thiệt hại về trồng trọt									
	Diện tích cây trồng bị mất trắc	Ha	0	0		0	0			

CHI CỤC TRỒNG TRỌT VÀ BẢO VỆ THỰC VẬT



Phụ lục II

TÌNH HÌNH SẢN XUẤT RAU ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ CAO TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
(Kèm theo Báo cáo số K43/BC-CCTTBVTV ngày 04 tháng 6 năm 2021 của Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật)

STT	Tên đơn vị sản xuất	Địa chỉ sản xuất	Lĩnh vực	Diện tích canh tác (ha)
I. Huyện Củ Chi				416
1	Công ty TNHH Nông Sinh Khang Nguyên	Đường Bà Thiên, ấp Xóm Bưng, xã Nhuận Đức	Sản xuất dưa lưới	6,01
2	Cty TNHH Nông Nghiệp Vineco	Số 38 đường Phạm Văn Cội, xã Phạm Văn Cội	Sản xuất rau ăn lá	110
			Sản xuất rau củ quả	195
			Sản xuất dưa lưới	5
3	Doanh nghiệp - Khu Nông nghiệp Công nghệ cao (14 đơn vị)	Khu Nông nghiệp Công nghệ cao, xã Phạm Văn Cội, huyện Củ Chi	Sản xuất rau ăn lá	8,7
			Sản xuất rau củ quả	18,3
			Sản xuất dưa lưới	5,16
			Thủy canh	32,27
4	Công ty TNHH XNK Nông nghiệp Kiến Tường	Khu Nông nghiệp Công nghệ cao, xã Phạm Văn Cội, huyện Củ Chi	Sản xuất rau củ quả	4,83
5	Công ty TNHH phát triển và đầu tư Nhiệt Đới	Khu Nông nghiệp Công nghệ cao, xã Phạm Văn Cội, huyện Củ Chi	Sản xuất rau củ quả	3,27
6	Công ty Cổ phần SMART ECO FARM	Khu tăng gia, Trung đoàn 2, Sư đoàn 9, Quân đoàn 4, xã Phước Vĩnh An, huyện Củ Chi	Sản xuất rau củ quả	2,81
7	Công ty cổ phần Nông Nghiệp Kỹ Thuật Việt	Số 15 ấp 11 đường Võ Văn Bích, xã Tân Thạnh Đông, huyện Củ Chi	Sản xuất rau củ quả	2,5
			Thủy canh	0,05
8	Công ty TNHH TM Vuông Tròn	Khu Nông nghiệp Công nghệ cao, xã Phạm Văn Cội, huyện Củ Chi	Sản xuất dưa lưới	0,55
9	Nhà lưới trồng rau của con ông Bảy Thuận	Xã Phú Hòa Đông, huyện Củ Chi	Sản xuất rau củ quả	0,17
10	Công ty TNHH Nông nghiệp công nghệ cao Hưng Long Farm	Áp Phú Hiệp, xã Phú Hòa Đông, huyện Củ Chi	Sản xuất rau củ quả	0,3
11	Ngô Thanh Vinh	đường Bùi Thị Địệt, Ấp 3, xã Phạm Văn Cội	Sản xuất rau củ quả	0,4

12	Huỳnh Đoàn Thông	đường Bùi Thị Địệt, Ấp 3, xã Phạm Văn Cội	Sản xuất rau củ quả	1
13	Nguyễn Văn Hiền	xã An Nhơn Tây, huyện Củ Chi	sản xuất rau củ quả	3,39
14	Nguyễn Thị Hiền	xã An Nhơn Tây, huyện Củ Chi	sản xuất rau củ quả	0,04
15	Nguyễn Tuấn Anh	Tổ 12A, xã Tân An Hội, huyện Củ Chi	Sản xuất rau ăn lá	0,1
16	Nguyễn Văn Cường	Nhuận Đức	sản xuất rau củ quả	1,3
17	Chị Ngọc		Sản xuất rau ăn lá	0,28
18	Công ty TNHH rau củ quả Lộc Tài		sản xuất rau củ quả	0,1
19	Công ty cây trồng Việt	Phước Vĩnh An	sản xuất rau củ quả	2
20	HTX Nhuận Đức	Nhuận Đức	Sản xuất rau ăn lá	0,16
21	Vũ Quang Khánh	xã Tân Phú Trung	Sản xuất rau ăn lá	0,4
22	Anh Hậu	xã Trung Lập Thượng	Sản xuất rau ăn lá	0,04
23	Huỳnh Công Mạnh	đường Trần Văn Châm, Ấp 3, xã Phước Vĩnh An	Sản xuất dưa lưới	0,4
24	Trần Đơn (Bộ quốc phòng)	Tỉnh lộ 15, Ấp Phú Hiệp, xã Phú Mỹ Hưng	Sản xuất dưa lưới	0,6
25	Nguyễn Tấn Trung (Công ty ba cây cau)	Ấp cây trôm, xã Phước Hiệp	Sản xuất rau ăn lá	2
26	Huỳnh Thị Lành	xã Trung Lập Thượng	Sản xuất dưa lưới	0,5
27	Nguyễn Phú Cường	Ấp Ba Sòng, xã An Nhơn Tây	sản xuất rau củ quả	0,5
28	Tô Văn Thành	Tổ 9, ấp Bốn Phú, xã Trung An	Sản xuất rau ăn lá	0,05
29	HTX Nông nghiệp CNC Hoa Mặt Trời	đường Tỉnh lộ 2, ấp Vân hàn, xã Trung lập Thượng	sản xuất rau củ quả	0,5
30	HTX Rau Sạch Củ Chi	151/23A Nguyễn Thị Nê, ấp Cây Trâm, xã Phú Hòa Đông	Thủy canh	0,2
31	Công ty TNHH TM XD Lê Hoàng Vũ	xã Bình Mỹ, huyện Củ Chi	Sản xuất dưa lưới	0,3
32	Công ty TNHH sản xuất RAT Tân Trung	2C ấp Định, xã Tân Phú Trung, huyện Củ Chi	Sản xuất rau ăn lá	2
			sản xuất rau củ quả	0,71
33	Công ty cổ phần Nông nghiệp Bình Nguyên	34/9 đường số 411, ấp 3, xã Phước Vĩnh An, huyện Củ Chi	Nấm bào ngư	0,3
34	Khác (15 đơn vị)		sản xuất rau củ quả	3,39
			Sản xuất rau ăn lá	0,25
			Sản xuất dưa lưới	0,17

II. Huyện Hóc Môn

1	Công ty TNHH TM XD Lê Hoàng Vũ	Tân Hiệp, Hóc Môn	Sản xuất dưa lưới	0,7
2	Nguyễn Thị Đíệp (Công ty TNHH Xây dựng SG12)	Ấp 1, xã Đông Thạnh, huyện Hóc Môn	Sản xuất rau ăn lá	0,2
3	Nguyễn Ánh Quốc	Tổ 1, Ấp 3, xã Xuân Thới Thượng, huyện Hóc Môn	Sản xuất rau ăn lá	0,1
4	Lê Văn Dẽ (Công ty VH Farm)	Ấp 5, xã Xuân Thới Thượng, huyện Hóc Môn	Sản xuất rau ăn lá	0,3

5	Nguyễn Văn Dũng	ấp 1, Xuân Thới Thượng	Sản xuất rau ăn lá	0,4
6	SG 12 farm	Đông Thạnh, Hóc Môn	Sản xuất rau ăn lá	0,2
7	Công ty Cổ phần Nông nghiệp kỹ thuật cao Nông Phát	215C, ấp 7, xã Đông Thạnh, huyện Hóc Môn	Sản xuất dưa lưới	3,6

III. Quận 12				2,02
---------------------	--	--	--	-------------

1	Trung tâm Công nghệ sinh học Thành phố Hồ Chí Minh	Km 1900, quốc lộ 1A, phường Trung Mỹ Tây, Quận 12	Sản xuất rau ăn lá	0,13
			Sản xuất dưa lưới	0,7
2	Nguyễn Ngọc Thành (HTX Xuân Lộc)	P.Thạnh Lộc, Q12	Sản xuất rau ăn lá	0,39
3	Công ty TNHH Nông nghiệp công nghệ cao Hưng Long Farm	2374 khu phố 2, phường Trung Mỹ Tây, Quận 12	Dưa lưới	0,7

III. Huyện Bình Chánh				8,59
------------------------------	--	--	--	-------------

1	Hợp tác xã NN SX TM & DV Phước An	Ấp 4, xã Tân Quý Tây, huyện Bình Chánh	Sản xuất rau ăn lá	1,18
2	Nhà lưới của Bà Trần Thị Nơi	Ấp 1, xã Tân Quý Tây, huyện Bình Chánh	Sản xuất rau ăn lá	0,47
3	Công ty TNHH TM XD An phát (Mekong farm)	Ấp 6 - Xã Tân Nhựt- H.Bình Chánh- TP.HCM	Sản xuất rau ăn lá	0,5
			Sản xuất dưa lưới	0,5
4	Trương Thị Thùy Hoa	Ấp 4, xã Qui Đức, Huyện Bình Chánh	Sản xuất rau ăn lá	0,17
5	Hồ Thành Huy	Ấp 6, xã Hưng Long, huyện Bình Chánh	Sản xuất rau ăn lá	0,1
6	Nguyễn Thị Mỹ	xã Vĩnh Lộc B, huyện Bình Chánh	Sản xuất rau ăn lá	0,2
7	Trần Quang Hai	Tư xây, tổ 15 ấp 4, xã Tân QUÝ Tây, huyện Bình Chánh	Sản xuất rau ăn lá	0,14
8	Nguyễn Văn Sang	Tư xây, tổ 15 ấp 4, xã Tân QUÝ Tây, huyện Bình Chánh	Sản xuất rau ăn lá	2,52
9	Khác (3 đơn vị)		Sản xuất rau ăn lá	0,73
			Sản xuất rau củ quả	0,9
10	HTX NN Thành Nam	Ấp 4, xã Vĩnh Lộc A	Sản xuất rau ăn quả	0,8
11	Trần Văn Nghĩa	Ấp 2, xã Tân Nhựt	Sản xuất rau ăn lá	0,18
12	HTX Đại Thành Công	xã Qui Đức, Huyện Bình Chánh	Thủy canh	0,2

III. Quận 9				3,2
--------------------	--	--	--	------------

1	Công ty TNHH nông nghiệp Tuấn Ngọc	Số 109 Đường 10, Khu phố 4, Phước Bình, Quận 9	Thủy canh	1,2
2	Công ty TNHH MTV PTNN kỹ thuật cao Trang trại Việt	655 Đỗ Xuân Hợp, P. Phước Long B, Quận 9	Sản xuất dưa lưới	0,3
			Rau ăn lá	0,3

3	Trại dưa lưới Nguyễn Văn Đồi	Nguyễn Duy Trinh, P. Trường Thạnh, Quận 9	Sản xuất dưa lưới	0,8
4	Nguyễn Hoàng Dũng	Khu Văn Hóa Đền Hùng, Quận 9	Sản xuất dưa lưới	0,26
5	Trần Hữu Lộc	Khu dân cư Đông Tăng Long, P Trường Thạnh	Sản xuất dưa lưới	0,025
6	Trần Văn Vượng	Khu phố Ông Nhiêu, P. Long Trường	Sản xuất dưa lưới	0,3
IV. Huyện Nhà Bè				4,68
1	Công ty TNHH TM Nhất Thống	40 áp 4, xã Phước Kiển, huyện Nhà Bè	Rau ăn lá	2,65
			Rau củ quả	1,1
2	Trần Văn Chính	Xã Phước Kiển, Huyện Nhà Bè	Rau ăn lá	0,004
3	Lâm Thanh Hùng	Xã Phước Kiển, Huyện Nhà Bè	Thủy canh	0,03
4	Nguyễn Vinh Quang	Xã Phước Kiển, Huyện Nhà Bè	Rau ăn lá	0,03
5	Nguyễn Hữu Bình	Xã Phước Kiển, Huyện Nhà Bè	Rau ăn lá	0,065
6	Đặng Văn Hồng	Xã Phước Kiển, Huyện Nhà Bè	Rau ăn lá	0,05
7	Dương Minh Trung	Xã Phước Kiển, Huyện Nhà Bè	Rau ăn lá	0,05
8	Trần Văn Tân	Xã Phước Kiển, Huyện Nhà Bè	Rau ăn lá	0,27
9	Nguyễn Minh Hải	Khu phố 5, Thị trấn Nhà Bè, huyện Nhà Bè	Rau ăn lá	0,015
10	BCH Quân sự Thị trấn Nhà bè	Khu phố 6, Thị trấn Nhà bè, huyện Nhà Bè	Rau ăn lá	0,02
11	Hợp Tác Xã Thuận Yến	Áp An Nghĩa, xã An Thới Đông, huyện Cần Giờ	Sản xuất dưa lưới	0,15
12	Phan Trung Nhân	Áp Lý Thái Bửu, xã Lý Nhơn, huyện Cần Giờ	Nấm bào ngư	0,04
13	Trại Nấm Bào Ngư Linh Chi Nghĩa Nhân	Xã Nhơn Đức, huyện Nhà Bè	Nấm bào ngư, nấm linh chi	0,2
14	Sơn Sa Ranh	Xã Nhơn Đức, huyện Nhà Bè	Nấm linh chi	0,01
V. Quận 2				0,5
1	Công ty TNHH Nông nghiệp Xanh Thông Minh	số 37 đường Dương Văn An, phường An Phú, Quận 2 (D/C SX: Lô E7 đường K1, KCN cát lái, Quận 2)	Thủy canh	0,5
VI. Quận Bình Thạnh				0,05
1	A. Hậu	Phường 28, Quận Bình Thạnh	Rau ăn lá	0,05
VII. Quận Bình Tân				0,1
1	Rau sạch Thủy canh Happy farm	Phường Tân Tạo A, quận Bình Tân	Rau ăn lá	0,1
Tổng cộng				440,6



Phụ lục III

TÌNH HÌNH XUẤT KHẨU GIỐNG CÂY TRỒNG 06 THÁNG ĐẦU NĂM 2021

Đính kèm Báo cáo số 113/BC-CCTTBVTV ngày 01 tháng 6 năm 2021 của Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật

Đơn vị tính: tấn

STT	TÊN CÔNG TY	CHỦNG LOẠI															
		LÚA		BẮP		RAU ĂN LÁ		RAU ĂN QUẢ		ĐẬU		HOA		DƯA LUỐI		DƯA HẤU	
OP	F1	OP	F1	OP	F1	OP	F1	OP	F1	OP	F1	OP	F1	OP	F1	OP	F1
1	Công ty Tân Lộc Phát							7,7	1,1								
2	Công ty TNHH Trang Nông					3,13	0,04	1,9									
3	Công ty TNHH SX TM Xanh					9	0,5	14,9	13								
4	Công ty TNHH Chánh Nông							20									
5	Công ty CP giống Cây trồng Miền Nam		38														
Tổng: 109,25 tấn		0	38			12,13	0,54	44,45	14,13								

CHI CỤC TRỒNG TRỌT VÀ BẢO VỆ THỰC VẬT



Phụ lục IV

KẾT QUẢ THỰC HIỆN CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH NĂM 2021
(Ban hành kèm theo báo cáo số **HND/BC-CCTTBVTV** ngày **04** tháng 6 năm 2021
của Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật)

STT	Nội dung	ĐVT	Chỉ tiêu 2021	Thực hiện năm 2021		Ghi chú
				Trong tháng 6	Lũy kế từ đầu năm/vụ	
1	Công tác trồng trọt					
1.1	Điều tra cập nhật bản đồ số hóa vùng trồng rau	KH	1			
1.2	Điều tra cập nhật bản đồ số hóa hoa kiêng	KH	1			
1.3	*Thanh kiểm tra việc chấp hành pháp luật về đảm bảo ATTP trên rau củ quả	mẫu	465		55	
	** Phân tích định lượng dư lượng thuốc BVTV	mẫu			55	
	** Kết quả phân tích phát hiện dư lượng thuốc BVTV vượt mức giới hạn cho phép	mẫu				
1.4	Hợp quy giống cây trồng	SP		3	5	
1.5	Hợp quy phân bón	SP		87	274	
1.6	Cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm	công ty		3	9	
2	Công tác Bảo vệ thực vật					
2.1	Tiến độ sản xuất					
	- Diện tích gieo trồng cây rau	ha		1.988	9.774	
	- Diện tích hoa, cây kiêng	ha		104	2.119	
	- Diện tích gieo trồng cây lúa					
	Vụ Đông Xuân 2020-2021	ha			4.886	
	Vụ Hè Thu	ha		1.383	3.253	
2.2	Tình hình sinh vật hại					
	- Diện tích nhiễm SVH trên cây rau	ha		589,1	3.430,2	
	- Diện tích nhiễm SVH trên hoa, cây kiêng	ha		45	256,8	
	- Diện tích nhiễm SVH trên cây lúa	ha		482,5	3.142,3	
2.3	Theo dõi bẫy dự báo trên các loại cây trồng	bẫy	12	1	6	
2.4	Điều tra đánh giá ảnh hưởng công tác BVTV hàng năm	đợt	1			
2.5	Điều tra khảo sát định kỳ sâu bệnh hại trên cây lâm nghiệp	tháng	12	1	6	

2.6	Điều tra tình hình sinh vật gây hại cây trồng	phiếu	5.016	456	1.428	
2.7	Điều tra bộ thuốc nông dân sử dụng	đợt	1			
2.8	Phân tích mẫu sinh vật hại	mẫu	20			
2.9	Kiểm tra sử dụng thuốc ngoài đồng ruộng	hộ	270	40	132	
2.10	Hợp quy thuốc BVTV, bình phun	SP		31	219	
3	Công tác kiểm dịch thực vật					
3.1	Điều tra và tái điều tra kho NS	cơ sở	100	61	100	
3.2	Kiểm tra giống cây trồng sau nhập khẩu	đợt	1			
3.3	Kiểm tra sinh vật ngoại lai	đợt	1			
3.4	Điều tra sinh vật ngoại lai	phiếu	540		540	
3.5	Chăm sóc cây phục vụ công tác hậu kiểm giống sau nhập khẩu và giám sát sinh vật hại	đợt	2			
4	Công tác thanh tra, kiểm tra					
4.1	Thanh tra cơ sở sản xuất buôn bán thuốc BVTV, phân bón hữu cơ, phân bón khác và giống cây trồng	cơ sở		49	72	
4.2	Phân tích mẫu thuốc BVTV kiểm tra chất lượng thuốc	mẫu	45	13	13	
4.3	Kiểm tra chất lượng mẫu phân bón	mẫu	70	8	15	
4.4	Kiểm tra chất lượng mẫu giống cây trồng	mẫu	35			
4.5	Cấp giấy chứng nhận ĐDK kinh doanh thuốc BVTV	cơ sở		14	70	
	+ Cửa hàng			6	36	
	+ Công ty			8	34	
4.6	Cấp giấy chứng nhận ĐDK kinh doanh phân bón	cơ sở		30	57	
	+ Cửa hàng			3	3	
	+ Công ty			30	54	
4.7	Cấp giấy chứng nhận ĐDK sản xuất phân bón	cơ sở				
	+ Cửa hàng					
	+ Công ty					
4.8	Cấp giấy phép vận chuyển thuốc, nguyên liệu thuốc BVTV	giấy		30	73	
4.9	Cấp giấy phép quảng cáo, hội thảo	giấy		2	9	
5	Đào tạo, tập huấn					
5.1	Tập huấn, đào tạo về BVTV					

	- Tập huấn lĩnh vực BVTV cho cán bộ kỹ thuật	lớp	01			
	- Hội nghị tập huấn sâu bệnh trên hoa lan, cây kiểng, cây trồng khác cho nông dân	HN	40	1	7	
5.2	Tập huấn, đào tạo về KDTV					
	- Hội nghị tập huấn cây có chất gây nghiện	HN	15		02	
	- Hội nghị tập huấn sinh vật ngoại lai	HN	10		01	
	- Tập huấn về VBPL mới và nghiệp vụ chuyên môn cho doanh nghiệp	lớp	02			
	- Tập huấn nghiệp vụ chuyên môn cho Kiểm dịch viên	lớp	01			
5.3	Tập huấn, đào tạo về TTCN					
	- Tập huấn VBPL lĩnh vực thanh tra cho CCVC, NLĐ Chi cục	lớp	02		01	
	- Tập huấn cán bộ quản lý ở địa phương	lớp	01			
	- Đào tạo người lấy mẫu: phân bón, giống cây trồng...	người	11			
5.4	Tập huấn, đào tạo về công tác Trồng trọt					
	- Tập huấn VBPL về phân bón, giống cây trồng	lớp	02		02	
	- Đào tạo người lấy mẫu rau, quả...	người	02			
	-Hội nghị tập huấn phổ biến văn bản pháp luật cho nông dân về lĩnh vực an toàn thực phẩm	HN	04			
6	Công tác sự nghiệp kỹ thuật					
6.1	Xây dựng, sửa chữa pano tuyên truyền	bảng	28			
6.2	Củng cố, sửa chữa và lắp đặt bẫy đèn					
7	Chương trình liên tịch					
7.1	Mít tinh và hưởng ứng tuần lễ quốc gia về an toàn vệ sinh lao động phòng chống cháy nổ	HN	13			

CHI CỤC TRỒNG TRỌT VÀ BẢO VỆ THỰC VẬT